

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST

Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tụ

2. Ông Võ Văn Vui

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn M, sinh ngày 07/9/1997, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã N, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Hồ Y; vợ: Huỳnh K, sinh năm: 2000, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ, tạm giam: Không.

- Bị cáo tại ngoại – có mặt.

- Bị hại: Ông Đặng T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Lưu N; sinh năm: 1961 (có mặt)

2/ Chị Đặng X; sinh năm: 1989 (có mặt)

3/ Chị Đặng T; sinh năm: 1989 (có mặt)
Cùng địa chỉ: K, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu D; sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp A, xã N, Huyện D, tỉnh tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 18/8/2018, Nguyễn M điều khiển xe mô tô biển số 70E1-406.00 chở Huỳnh N lưu thông trên đường nhựa liên xã từ S về xã N, Huyện D. Khi đến khu vực ấp T, xã S, M điều khiển xe vượt lên phía bên phải hướng đi của xe mô tô biển số 70F6-3745 do ông Đặng T điều khiển, không đảm bảo an toàn nên va quệt vào tay cầm bên phải của xe ông T, làm ông T té ngã xuống đường. Lúc này phía sau có xe mô tô biển số 70E1-421.24 do anh Lưu D điều khiển do bất ngờ nên không xử lý kịp và đã đụng vào người ông T và té ngã xuống lề đường. Ông T được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện C đến ngày 23/8/2018 do sức khỏe của ông T trong tình trạng không qua khỏi, nên gia đình xin xuất viện về nhà đến ngày 24/8/2018 ông T đã tử vong tại nhà. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1034/KL-KTHS ngày 05/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: ông Đặng T bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Qua làm việc, bà Lưu N (là vợ ông T) yêu cầu Nguyễn M bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 130.000.000 đồng; hiện M và D đã bồi thường cho gia đình bà Nhân số tiền 70.000.000 đồng.

Đối với anh Huỳnh N bị thương tích nhẹ và từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự của Nguyễn M.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-DMC ngày 19 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn M có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng; xe mô tô biển số 70E1-406.00 là của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo; xe mô tô biển số: 70F6-3745 là của ông T, nên trả lại cho người đại diện hợp pháp của ông T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 18/8/2018, Nguyễn M có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70E1-406.00 chở Huỳnh N lưu thông trên đường nhựa liên xã từ S về xã N, Huyện D. Khi đến khu vực ấp T, xã S, M điều khiển xe vượt lên phía bên phải hướng đi của xe mô tô biển số 70F6-3745 do ông Đặng T điều khiển, không đảm bảo an toàn nên va quệt vào tay cầm bên phải của xe ông T, làm ông T té ngã xuống đường chấn thương sọ não, được đưa điều trị tại bệnh viện C nhưng không khỏi đến ngày 24/8/2018 thì ông T tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn M đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, vi phạm các quy định của Luật giao thông đường bộ và trật tự công cộng. Nguyên nhân là do bị cáo điều khiển phương tiện lưu thông trên đường, không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ, khi cho xe vượt không đảm bảo an toàn và gây tai nạn, để lại nỗi thương tâm cho gia đình và người thân của nạn nhân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ Việt Nam, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát và mức đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Nên khi quyết định hình phạt, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với mức độ vi phạm của bị cáo, mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành tốt các quy định của địa phương.

- Tình tiết tăng nặng: không

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, xét thấy trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo là công nhân, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

- Bồi thường thiệt hại: Bị cáo M và anh D đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị, mai táng cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bà Lưu N và các con của ông T yêu cầu bị cáo M tiếp tục bồi thường số tiền 60.000.000 đồng (gồm chi phí sửa xe, tiền mất thu nhập cho người nuôi ông T tại bệnh viện và tiền tổn thất tinh thần), bị cáo M đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Nhân và các con của ông T, nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Xe mô tô màu trắng, hiệu Honda Winner, biển số 70E1-406.00 là của bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo M còn phải thực hiện trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, cần giao Cơ quan thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Giấy phép lái xe số 720157005962 mang tên Nguyễn M, cần tuyên trả lại cho bị cáo M.

Xe mô tô màu xám hiệu Yamaha SIRIUS biển số 70F6-3745 là của ông Đặng T, cần trả lại cho gia đình ông T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M 09 (chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Biện pháp tư pháp:

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 586, 591, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn M có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng.

- Vật chứng: Trả cho bị cáo Nguyễn M xe mô tô màu trắng, hiệu Honda Winner, biển số: 70E1-406.00, số máy KC26E1138469, số khung RLHKC260XGY102436 nhưng giao cho Cơ quan thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn M 01 giấy phép lái xe số 720157005962 mang tên Nguyễn M

Trả cho bà Lưu N, chị Đặng T, chị Đặng X 01 xe mô tô màu xám hiệu Yamaha SIRIUS biển số 70F6-3745; số máy 5C61-000610, số khung RLCS5C6106Y000610.

Các vật chứng nêu trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu đang quản lý.

Kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại (Đặng T) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn M không chịu bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho gia đình bị hại nêu trên số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Dương Minh Châu;
- CQCSĐT CA huyện Dương Minh Châu;
- Phòng PV 27 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu;
- Nhà tạm giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Văn Diệp